

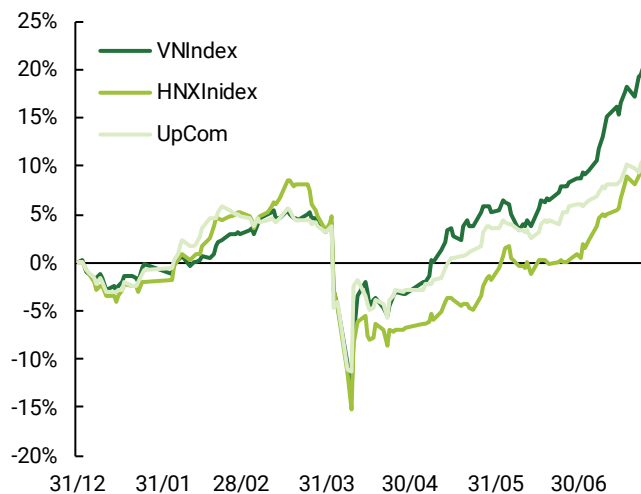
VN-Index **1521.02 (0.58%)**
1573 Tr. cổ phiếu 37084.4 Tỷ VND (-3.25%)

HNX-Index **250.67 (0.54%)**
137 Tr. cổ phiếu 2563.2 Tỷ VND (-14.02%)

UPCOM-Index **105.16 (0.34%)**
73 Tr. cổ phiếu 954.3 Tỷ VND (-28.77%)

VN30F1M **1655.50 (0.15%)**
253,128 HD OI: 48,954 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Áp lực chốt lời tiếp tục chi phối nhưng lực cầu trở lại cuối phiên giúp chỉ số đóng cửa trong sắc xanh. Tâm lý thị trường lạc quan về những diễn biến thương mại mới nhất, khi kỳ vọng rằng Mỹ sẽ đạt được nhiều thỏa thuận hơn trước thời hạn áp thuế quan 01/08 sắp tới. Thủ tướng Đức Friedrich Merz hôm 23/7 cho biết các cuộc đàm phán thương mại giữa Liên minh châu Âu (EU) và Mỹ đang có tiến triển tích cực. Một số nguồn tin cho rằng EU và Mỹ đang tiến gần đến một thỏa thuận mới, với mức thuế tiềm năng được ấn định ở mức 15%, tương tự như thỏa thuận gần đây giữa Washington và Tokyo.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản giảm nhẹ với độ rộng nghiêng về bên mua. Dòng tiền bắt đầu có dấu hiệu phân hóa trở lại và áp lực chốt lời cũng gia tăng trên vùng cao. Nhóm Ngân hàng trở lại vai trò dẫn dắt, nhưng mức đồng thuận chưa cao. Thêm vào đó, nhóm Vingroup phục hồi cuối phiên cũng góp thêm phần tạo lực đẩy. Chiều tăng nổi bật còn quan sát ở nhóm Dầu khí, Khu công nghiệp và nhóm cổ phiếu liên quan Gelex vẫn diễn biến tích cực. Ở chiều ngược lại, nhóm Nguyên vật liệu, Công nghệ, Bán lẻ, phản ứng kém. Về mặt điểm số, giữ nhiệm vụ nâng đỡ là lực kéo từ MBB, VNM, HDB, trong khi, đà giảm từ HPG, HVN, MSN, FPT, đã kìm hãm chỉ số. Khối ngoại trở lại bán ròng gần 206 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HPG, MSN, VHM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Doji chuẩn chuẩn, kèm thanh khoản duy trì mức tốt trên bình quân 20 phiên cho thấy lực cầu chấp nhận tham gia ở vùng giá cao. Các chỉ báo kỹ thuật dù suy yếu và phân kỳ xu hướng chính nhưng chưa có dấu hiệu đảo chiều rõ rệt được xác nhận. Vận động có lẽ tiếp tục rung lắc củng cố trên mốc 1500 điểm nhằm thiết lập nền giá mới. Hỗ trợ ngắn hạn được nâng lên ngưỡng 1475 điểm, trong khi kháng cự mục tiêu là đỉnh cũ 1530 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục kiểm định khu vực cản 250 nhưng đóng cửa với mẫu hình nến Spinning top, hàm ý cho sự lưỡng lự. Thanh khoản giảm, song vẫn trên mức bình quân 20 phiên. Nếu vận động được giữ tốt trên vùng 245 sẽ giúp chỉ số tái tạo thêm đà cho việc bứt phá, với mục tiêu cao hơn là ngưỡng 265.
- **Chiến lược chung:** Nằm giữ, ở chiều mua mới, với những cổ phiếu vừa thoát khỏi nền giá trung hạn có thể tham gia. Các nhóm ưu tiên chú ý: Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Đầu tư công, Công nghệ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nâng giá mục tiêu VSC (Xem tiếp tại trang 7)

Phái sinh (trang 9)

Nhận định thị trường | 1

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,521.0	📉	0.6%	2.1%	11.3%	37,084.4	📉	-3.2%	3.6%	44.5%	1,572.8	📉	0.0%	8.3%	61.6%	
HNX-Index	250.7	📉	0.5%	1.9%	10.0%	2,563.2	📉	-14.0%	-25.4%	11.6%	137.3	📉	-10.9%	-30.3%	16.0%	
UPCOM-Index	105.2	📉	0.3%	0.9%	5.9%	954.3	📉	-28.8%	-74.2%	18.8%	73.0	📉	-7.2%	-53.6%	64.1%	
VN30	1,661.2	📉	0.5%	1.6%	13.6%	18,297.7	📈	14.7%	19.3%	45.2%	565.4	📈	7.0%	25.1%	49.8%	
VNMID	2,265.4	📈	1.0%	5.3%	15.1%	14,208.1	📉	-17.9%	-9.3%	35.7%	575.7	📉	-16.0%	-13.2%	28.7%	
VNSML	1,556.6	📉	0.2%	1.8%	7.7%	2,918.6	📉	-25.5%	-4.1%	68.3%	180.6	📉	-18.0%	-15.1%	84.3%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	592.5	📉	0.9%	2.6%	10.7%	10,483.9	📈	5.9%	19.5%	40.1%	438.2	📈	4.4%	18.3%	35.7%	
Bất động sản	478.9	📉	0.7%	2.2%	21.3%	6,727.8	📈	33.7%	9.0%	48.1%	298.0	📈	29.3%	2.3%	35.0%	
Dịch vụ tài chính	317.7	📉	0.5%	4.9%	27.6%	5,184.8	📉	-20.3%	-15.8%	9.0%	250.4	📉	-8.1%	-10.0%	8.7%	
Công nghiệp	246.5	📈	1.3%	5.0%	14.3%	2,203.2	📉	-0.3%	-0.2%	23.2%	72.4	📈	7.4%	11.7%	41.6%	
Tài nguyên cơ bản	519.2	📉	-1.4%	1.5%	17.0%	1,832.2	📉	-18.9%	-0.5%	15.4%	83.6	📉	-26.2%	-4.7%	8.2%	
Xây dựng - Vật Liệu	177.3	📉	0.5%	-0.3%	-4.9%	1,626.1	📉	-43.5%	-25.6%	8.4%	88.8	📉	-35.9%	-26.1%	6.8%	
Thực phẩm	547.7	📉	0.7%	3.0%	9.7%	3,566.6	📈	24.1%	33.7%	58.4%	88.3	📈	6.2%	13.1%	40.6%	
Bán Lẻ	1,354.7	📉	-0.3%	2.0%	9.9%	848.7	📉	-50.1%	-26.7%	-13.3%	14.8	📉	-47.3%	-18.9%	-3.5%	
Công nghệ	584.4	📉	-0.6%	1.8%	11.2%	857.3	📈	16.1%	-15.3%	-23.0%	11.0	📉	-3.9%	-14.8%	-22.3%	
Hóa chất	185.3	📉	0.9%	4.3%	6.3%	1,273.5	📉	-37.5%	-3.7%	21.1%	38.8	📉	-18.7%	11.8%	41.7%	
Tiện ích	676.5	📉	0.0%	1.7%	-0.5%	444.8	📉	-21.9%	-19.8%	0.9%	20.5	📉	-25.1%	-24.6%	-6.3%	
Dầu khí	64.6	📈	3.1%	0.5%	-3.8%	642.8	📈	40.5%	74.0%	129.6%	28.2	📈	33.7%	66.1%	118.3%	
Dược phẩm	429.5	📉	0.5%	0.6%	2.4%	99.7	📈	106.4%	65.3%	53.6%	11.1	📈	158.8%	129.9%	154.4%	
Bảo hiểm	86.1	📉	0.0%	-2.1%	2.9%	62.8	📈	63.8%	49.0%	72.4%	2.5	📈	94.7%	87.3%	151.5%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,521.0	0.6%	20.1%	15.4x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,212	-0.6%	-13.4%	13.0x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,531	0.8%	6.4%	17.4x	2.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,551	0.5%	-8.2%	14.9x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,444	-0.3%	-1.3%	11.3x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,606	0.7%	7.6%	17.5x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,667	0.5%	28.0%	12.2x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	41,826	1.6%	4.8%	19.1x	2.1x
S&P 500	Mỹ	6,359	0.8%	8.1%	27.0x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	45,010	1.14%	5.8%	23.9x	5.7x
FTSE 100	Anh	9,146	0.9%	11.9%	13.7x	2.0x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,363	0.4%	9.5%	16.0x	2.1x
DXV		97	0.01%	-10.2%		
USDVND		26,137	-0.03%	2.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

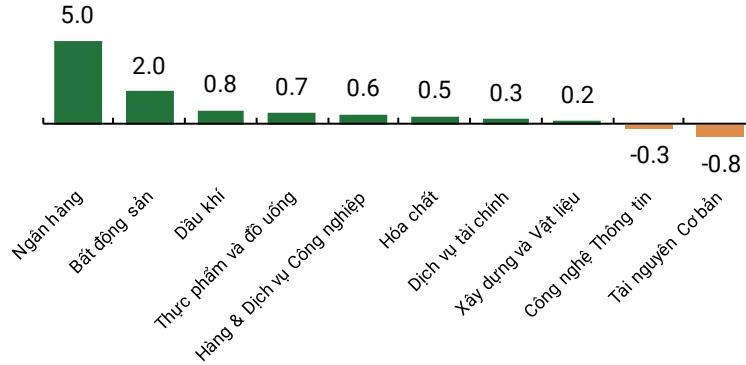
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.9%	2.9%	-7.4%	-15.4%	
Dầu WTI	-0.4%	2.4%	-8.1%	-15.0%	
Khí gas	-5.3%	-12.9%	-15.2%	45.5%	
Than cốc (*)	4.2%	8.8%	-23.0%	-37.1%	
Thép HRC (*)	1.2%	8.4%	-0.2%	-2.7%	
PVC (*)	0.8%	1.1%	-4.1%	-14.9%	
Phân Urea (*)	1.4%	16.3%	26.4%	35.1%	
Cao su thiên nhiên	1.7%	9.1%	-11.8%	7.5%	
Bông Cotton	0.5%	1.3%	-2.2%	-0.2%	
Đường	1.4%	4.6%	-14.3%	-7.9%	
World Container Index	-3.3%	-23.2%	-33.8%	-57.6%	
Baltic Dirty tanker Index	-3.2%	-18.9%	-3.0%	-13.9%	
Vàng	-1.9%	1.3%	28.2%	40.4%	
Bạc	-0.5%	8.8%	35.2%	35.2%	

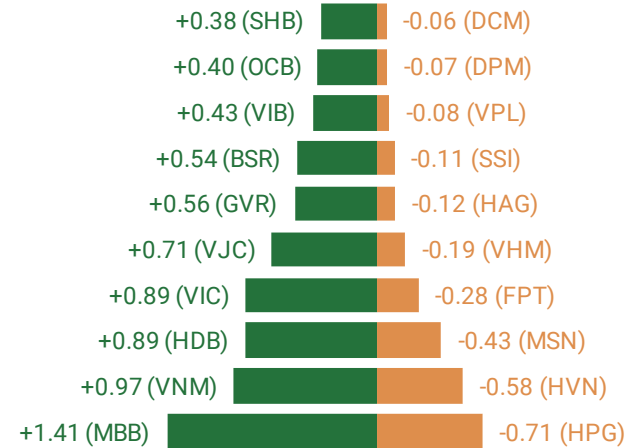
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

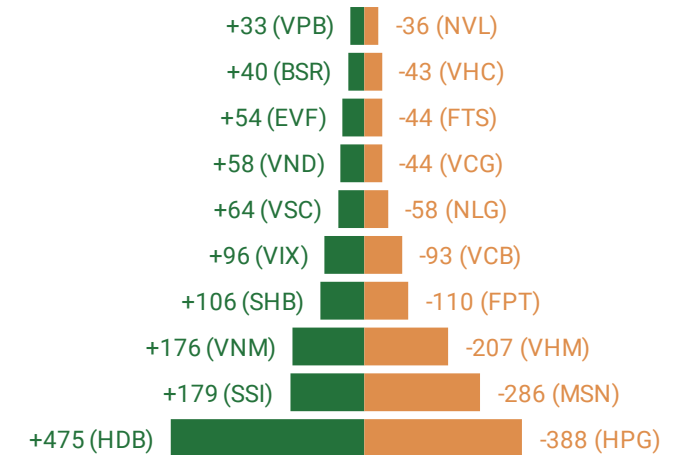
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



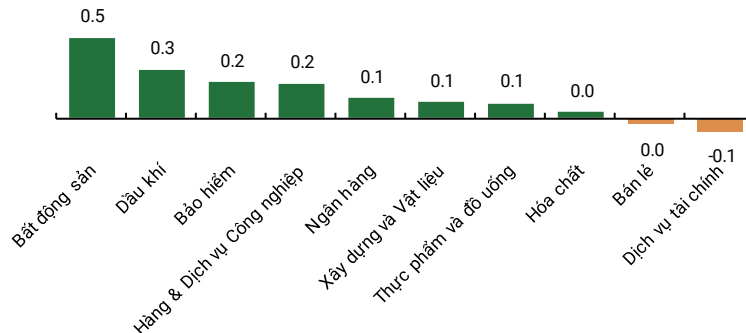
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



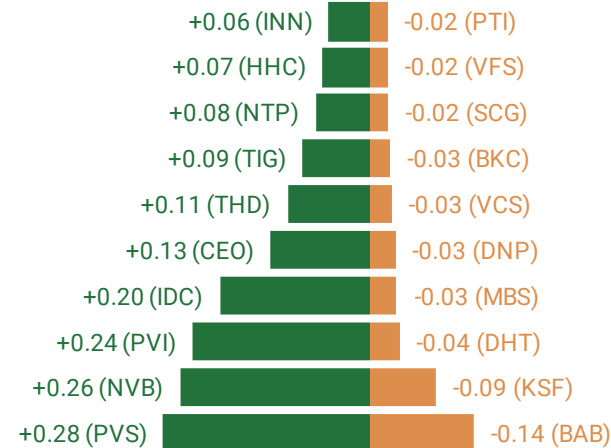
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



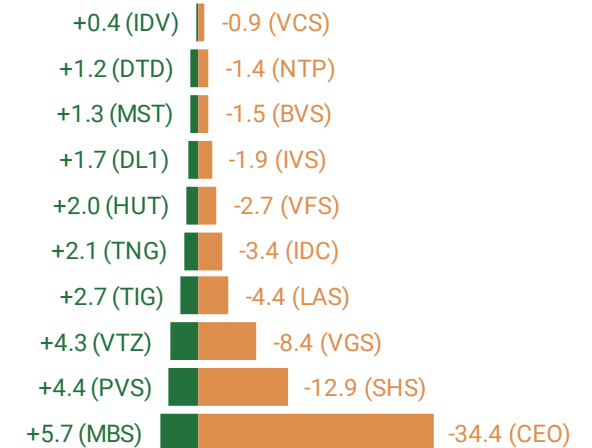
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	HDB	SHB	SSI	HPG	MSN
%DoD	4.2%	2.7%	-0.8%	-1.5%	-1.7%
Giá trị	1,410	1,407	1,374	1,356	1,257

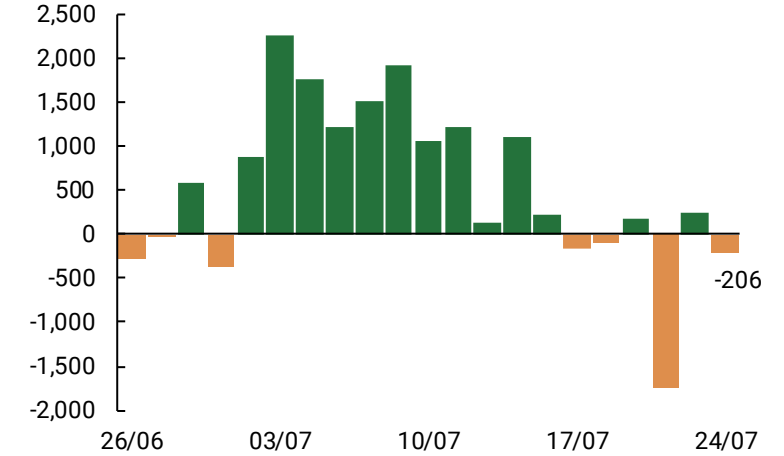
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	NLG	HDB	MWG	KDC	VIX
%DoD	1.6%	4.2%	0.0%	0.4%	3.9%
Giá trị	1,162	603	117	116	95

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



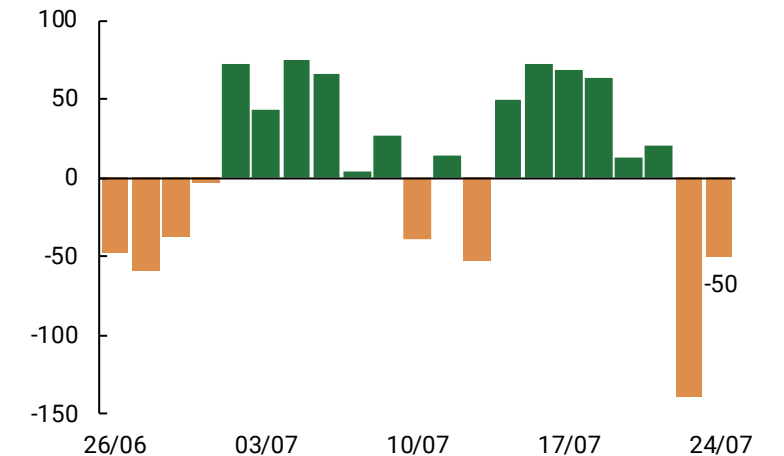
	SHS	CEO	PVS	MBS	IDC
%DoD	0.0%	0.9%	2.4%	-0.7%	1.5%
Giá trị	587	397	397	173	92

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	APS	HUT	NVB	CPC	NAG
%DoD	3.4%	0.0%	2.0%	0.6%	0.0%
Giá trị	3	2	2	1	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Doji, vol giảm nhưng duy trì mức cao.
- ✓ Hỗ trợ: 1470 - 1500.
- ✓ Kháng cự: 1530 - 1540.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt trên vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên 1500.

Kịch bản: Mặc dù hạ nhiệt nhưng thanh khoản duy trì mức cao và giá đóng cửa vẫn giữ trên nền tăng ngày hôm trước, cho thấy lực cầu tiếp tục tham gia ở vùng giá cao. **Nếu vận động được củng cố trên ngưỡng 1500 điểm với biên độ thu hẹp, có thể kỳ vọng việc tích lũy thêm cho mục tiêu bứt phá đỉnh lịch sử 1540 điểm.** Hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên ngưỡng 1470 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Doji, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 - 1600.
- ✓ Kháng cự: 1680.
- ✓ Chỉ báo RSI hạ nhiệt trên vùng quá mua.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định 1620 - 1640.

➔ Áp lực chốt lời ở nhóm VN30 gia tăng nhưng lực cầu vẫn hấp thụ tốt, thể hiện qua thanh khoản lớn và mẫu hình nến rút chân. **Vận động có lẽ tiếp tục rung lắc củng cố trên khu vực 1640 điểm để tích lũy thêm đà.** Nếu kiểm định thành công, mục tiêu cao hơn là ngưỡng 1680 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VSC	HOLD	Current price	21.45		P/E (x)	16.2
			Action price (25/7)	18.0	19.5%	P/B (x)	1.5
Exchange	HOSE		Cut loss (new)	20	11.4%	EPS	1321.6
			Target price (new)	24	33.7%	ROE	8.4%
Sector	Transportation		Target price (old)	20.5		Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vượt mục tiêu ngắn hạn 20.5 với mẫu hình nến Marubozu thuyết phục.
 - Việc bứt phá xa khỏi khu vực đỉnh 20 sẽ giúp ngưỡng này hoán đổi vai trò thành hỗ trợ.
 - Chỉ báo RSI, MACD bật tăng mạnh tiếp cận mức quá mua cao nhưng chưa có dấu hiệu suy yếu, cho thấy động lượng tăng mạnh.
 - Vùng 21.5 – 22 là đỉnh lịch sử nên có thể xuất hiện áp lực chốt lời lớn.
- ➔ Xu hướng có thể hạ nhiệt khi tiếp cận vùng 22 để thiết lập nền giá mới. Tuy nhiên, nếu động lực đủ mạnh có thể kỳ vọng tích lũy trở lại cho mục tiêu vượt đỉnh và tiến xa hơn.
- ➔ KN nắm giữ, nâng giá mục tiêu lên 24 và cắt lỗ lên 20. Nếu giá đảo chiều dưới ngưỡng 20 cân nhắc chốt lời chủ động.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VSC	Năm giữ	25/07/2025	21.5	18.0	19.5%	24.0	33.7%	20	11.4%	Nâng giá mục tiêu 24, cắt lỗ 20

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	POW	Năm giữ	13/06/2025	14.00	12.9	8.5%	14.5	12.4%	12.5	-3.1%	Nâng cắt lỗ 12.5
2	FPT	Năm giữ	04/07/2025	111.10	101.65	9.3%	113	11.2%	97.5	-4.1%	21/07: Cổ tức cổ phiếu 15%
3	DCM	Năm giữ	22/07/2025	35.20	34.35	2.5%	38	10.6%	33	-4%	Nâng cắt lỗ 33
4	CTD	Mua	18/07/2025	85.10	83.90	1.4%	94	12.0%	82.0	-2%	Nâng cắt lỗ 82
5	CMG	Mua	30/06/2025	43.15	39.05	10.5%	44	12.7%	36	-8%	
6	HHV	Mua	09/07/2025	12.95	12.1	7.0%	13.3	10%	11.4	-6%	18/07: Cổ tức cổ phiếu 5%
7	BVB	Mua	11/07/2025	14.43	13.35	8.1%	15	12.4%	12.5	-6%	
8	PVS	Mua	15/07/2025	34.60	33.3	3.9%	37	11%	31.5	-5%	
9	PC1	Năm giữ	24/07/2025	24.90	23	8.3%	26	13.0%	22.5	-2%	Nâng cắt lỗ 22.5
10	VSC	Năm giữ	25/07/2025	21.45	17.95	19.5%	24	34%	20	11%	Nâng giá mục tiêu 24, cắt lỗ 20
11	SHB	Mua	21/07/2025	15.05	14.2	6.0%	16	13%	13.4	-6%	
12	MML	Mua	23/07/2025	34.46	33.56	2.7%	38	13%	32	-5%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Ở đồ thị 15 phút**, hợp đồng 4111F8000 mở cửa khởi sắc, nhưng đà tăng nhanh chóng chứng lại và lực cung chi phối giao dịch sau đó. Dù vậy, phe Long trở lại mạnh mẽ trong phiên chiều giúp hợp đồng phục hồi và kết phiên trong sắc xanh.
- Tín hiệu bật tăng từ ngưỡng 1640 cho thấy nhịp điều chỉnh được kiểm định thành công. Chỉ báo MACD cũng vừa cắt lên trở lại đường tín hiệu, trong khi RSI duy trì đà tăng trên mức 50, củng cố cho động lượng đi lên.
- Giá có thể hạ nhiệt kỹ thuật, nhưng nếu vẫn giữ trên ngưỡng 1652 sẽ tiếp tục ủng hộ chiều Long, hoặc khi trạng thái hưng phấn tiếp diễn giúp giá củng cố trên ngưỡng 1660. Vị thế Short cần nhắc khi có tín hiệu suy yếu và sập gãy hẳn xa hơn ngưỡng 1650.

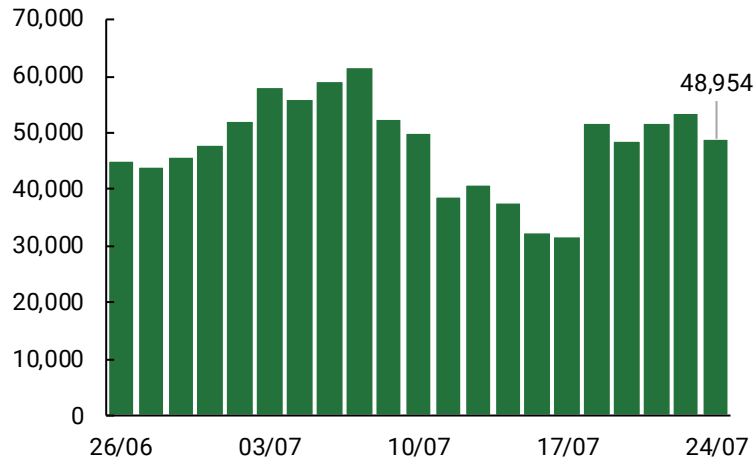
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.652	1.660	1.648	8 : 4
Long	> 1.660	1.670	1.655	10 : 5
Short	< 1.647	1.637	1.652	10 : 5

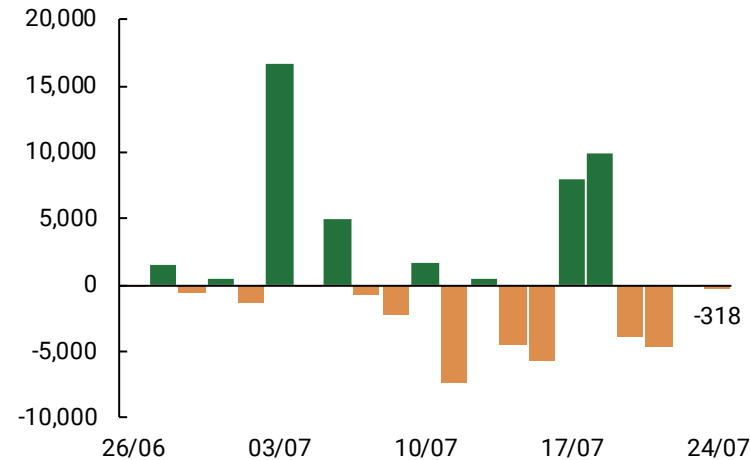
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,661.2	8.2						
4111F8000	1,655.5	2.5	253,128	48,954	1,662.3	-6.8	21/08/2025	28
4111G3000	1,634.0	3.0	199	66	1,670.6	-36.6	19/03/2026	238
VN30F2509	1,650.0	2.8	1,519	2,513	1,663.4	-13.4	18/09/2025	56
VN30F2512	1,639.7	5.7	209	676	1,667.0	-27.3	18/12/2025	147

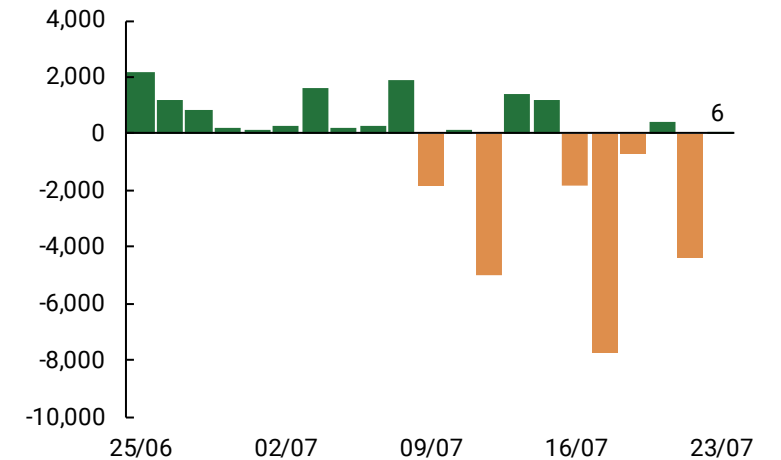
Khối lượng mở (Open interest)



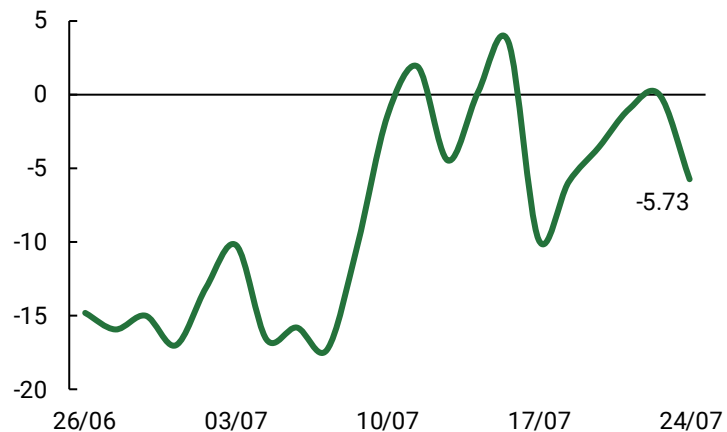
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



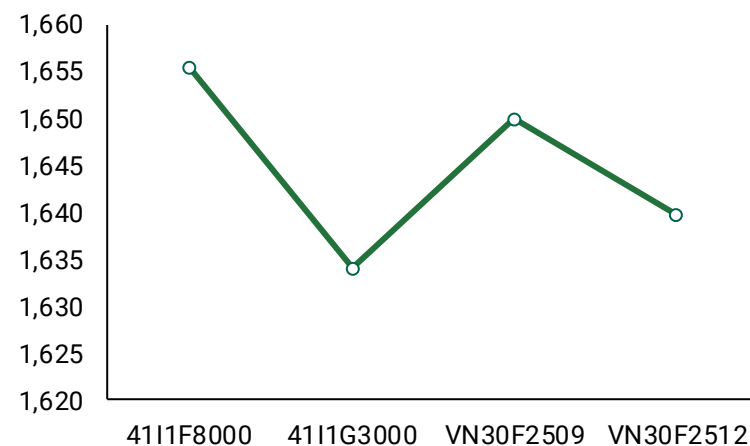
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



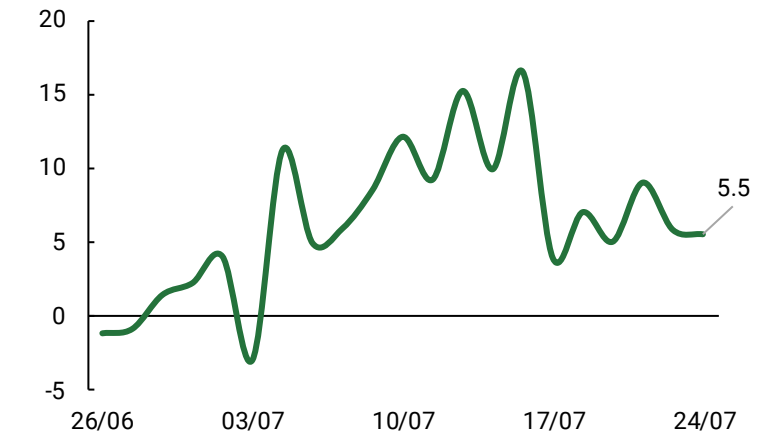
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
EVF	13,950	14,400	3.2%	Nắm giữ
VCG	24,050	23,518	-2.2%	Giảm tỷ trọng
DGC	105,200	102,300	-2.8%	Giảm tỷ trọng
MWG	69,500	65,700	-5.5%	Giảm tỷ trọng
HHV	12,950	12,900	-0.4%	Giảm tỷ trọng
TCM	32,200	43,818	36.1%	Mua
AST	63,400	64,300	1.4%	Nắm giữ
DGW	47,000	48,000	2.1%	Nắm giữ
DBD	55,100	66,000	19.8%	Tăng tỷ trọng
HAH	72,300	61,200	-15.4%	Bán
PNJ	86,000	96,800	12.6%	Tăng tỷ trọng
HPG	26,000	27,000	3.8%	Nắm giữ
DRI	13,745	15,100	9.9%	Nắm giữ
DPR	42,700	43,500	1.9%	Nắm giữ
VNM	63,700	70,400	10.5%	Tăng tỷ trọng
STB	49,000	38,800	-20.8%	Bán
ACB	23,200	26,650	14.9%	Tăng tỷ trọng
MBB	28,400	31,100	9.5%	Nắm giữ
MSB	13,750	13,600	-1.1%	Giảm tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
SHB	15,050	11,900	-20.9%	Bán
TCB	35,050	30,700	-12.4%	Bán
TPB	15,600	19,700	26.3%	Mua
VIB	18,350	20,100	9.5%	Nắm giữ
VPB	23,500	24,600	4.7%	Nắm giữ
CTG	45,700	42,500	-7.0%	Giảm tỷ trọng
HDB	27,600	28,000	1.4%	Nắm giữ
VCB	62,100	69,900	12.6%	Tăng tỷ trọng
BID	38,850	41,300	6.3%	Nắm giữ
LPB	35,500	28,700	-19.2%	Bán
MSH	38,450	58,500	52.1%	Mua
IDC	46,700	72,000	54.2%	Mua
SZC	38,450	49,500	28.7%	Mua
BCM	69,900	80,000	14.4%	Tăng tỷ trọng
SIP	68,400	88,000	28.7%	Mua
IMP	52,000	50,600	-2.7%	Giảm tỷ trọng
VHC	58,200	62,000	6.5%	Nắm giữ
ANV	23,300	17,200	-26.2%	Bán
FMC	38,400	50,300	31.0%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/07	Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
03/07	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/07	Việt Nam – Số liệu kinh tế Quý II và 6 tháng đầu năm
09/07	Hết 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng
15/07	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 6
16/07	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI tháng 6
17/07	Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
21/07	Việt Nam – Công bố thành phần cổ phiếu mới trong VN30
27/07	Châu Âu – Chính sách tiền tệ ECB
Cuối tháng	Việt Nam – Mùa công bố KQKD Quý II và bán niên
31/07	Mỹ - Công bố số sơ bộ GDP Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành

THÔNG TIN VĨ MÔ

Ông Trump gia tăng sức ép trước thời hạn thuế quan 01/08: Tổng thống Mỹ Donald Trump tiếp tục tăng sức ép đối với các đối tác thương mại khi tuyên bố sẽ áp đặt mức thuế quan từ 15 - 50% nếu các nước không mở cửa thị trường cho hàng hóa Mỹ. Ông cũng ám chỉ việc nâng mức thuế quan tối thiểu lên trên 19%. Ở diễn biến khác, Brazil lên tiếng phản đối mạnh mẽ, cáo buộc Washington hành xử tùy tiện và vi phạm nghiêm trọng các nguyên tắc thương mại toàn cầu.

Campuchia - Thái Lan nổ súng ở biên giới: Binh sĩ Campuchia và Thái Lan đụng độ vũ trang gần đền Ta Moan Thom tại khu vực tranh chấp khiến hai người chết, hai bên đều cáo buộc đối phương nổ súng trước. Sáng ngày 24/7, Campuchia đã ra tuyên bố hạ quan hệ ngoại giao với Thái Lan xuống cấp thấp nhất là Bí thư thứ hai và yêu cầu các nhà ngoại giao Thái Lan rời khỏi Campuchia.

Tiếp tục miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đến hết năm 2030: Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 216/2025/QH15 của Quốc hội về việc kéo dài thời hạn miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp từ ngày 1/1/2026 đến hết ngày 31/12/2030. Dự thảo Nghị định quy định về đối tượng miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp; hạng đất tính thuế; thời hạn miễn thuế; điều khoản thi hành.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

PVI - Kinh doanh bảo hiểm khởi sắc, lãi ròng quý 2 tăng mạnh: Trong Quý 2, lợi nhuận gộp từ kinh doanh bảo hiểm đạt 485 tỷ đồng, tăng 84% so với cùng kỳ. Động lực chính đến từ doanh thu phí bảo hiểm gốc tăng 25%, đạt gần 3,588 tỷ đồng, và doanh thu phí nhận tái bảo hiểm gấp đôi lên hơn 3,297 tỷ đồng. Đà tăng mạnh từ mảng bảo hiểm đã giúp bù đắp cho phần sụt giảm lợi nhuận tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng (chủ yếu do chi phí nhân sự), đưa lãi ròng quý 2 tăng 53% lên 423 tỷ đồng. Lũy kế 6 tháng đầu năm, PVI đạt 759 tỷ đồng lãi ròng, tăng 19% so với cùng kỳ. Trong đó, lợi nhuận gộp từ hoạt động bảo hiểm tăng 33% lên 865 tỷ đồng, còn lợi nhuận tài chính gần như đi ngang ở mức 454 tỷ đồng.

DCM - 7 tháng đầu năm, lợi nhuận của Phân bón Cà Mau vượt xa kế hoạch cả năm: Trong 7 tháng đầu năm 2025, tổng doanh thu hợp nhất ước đạt 10.541 tỷ đồng, tăng 24% so với kế hoạch và tăng 37% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt 1.600 tỷ đồng, bằng 230% so với kế hoạch và tăng 57% so với cùng kỳ. Qua đó, hoàn thành 75,3% mục tiêu doanh thu và 207% mục tiêu lợi nhuận cả năm. Một trong những điểm nhấn trong hoạt động sản xuất kinh doanh là mảng xuất khẩu. Từ đầu năm 2025 đến nay, PVCFC liên tục ghi nhận nhiều dấu ấn quan trọng, chẳng hạn đạt chứng chỉ Level 1 - tiêu chuẩn cao nhất cho sản phẩm phân bón tại Úc.

NTP - Nhựa Tiên Phong báo lãi kỷ lục: Trong quý 2/2025, Doanh nghiệp ghi nhận doanh thu thuần chạm mốc 1.99 ngàn tỷ đồng, tăng 18%, vượt đỉnh cũ quý 4/2024. Lãi sau thuế gần 321 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ năm trước. Biên lợi nhuận gộp duy trì ổn định ở mức 32%. Giá hạt nhựa PVC - nguyên liệu đầu vào chính của NTP - duy trì ở vùng thấp suốt từ đầu năm, chỉ nhích nhẹ trở lại trong tháng 6, giúp Doanh nghiệp kéo dài đà tăng trưởng tích cực. Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu NTP đạt 3.26 ngàn tỷ đồng, tăng 24%; trong khi lợi nhuận sau thuế tăng gấp rưỡi lên 532 tỷ đồng, mức cao nhất trong lịch sử hoạt động. Công ty thực hiện được 74% kế hoạch lợi nhuận năm dù mới đi hết nửa chặng đường.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415